

Bản án số: 238/2018/HS-ST
Ngày: 10 - 10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Liên

2. Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý 285/2018/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2018/HSST - QĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hải Văn Thanh T, sinh năm 1989 tại tỉnh K; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: đường X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hải Văn Thanh B và bà Phạm Thị H; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 21/11/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang 15 (mười lăm) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 246/2007/HSST ngày 21/11/2007.

- Ngày 04/01/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 02/2008/HSST ngày 04/01/2008. Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù theo Bản án số 246/2007/HSST ngày 21/11/2007, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2010.

- Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 230/2010/HSST ngày 29/9/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2017.

Về nhân thân: Ngày 09/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 172/2018/HSST ngày 09/8/2018.

Bị cáo bị tạm giam ngày 21/01/2018 trong vụ án khác.

- *Bị hại:*

1. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Công ty TNHH TM-DV xây dựng V. Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc L, nơi cư trú: đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hải Thụy Thanh Tr, sinh năm 1984. Địa chỉ: đường K, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đỗ Thu B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu tập thể đường sắt, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 25/11/2017 Hải Văn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 79N2 - xxxx chở Huy (chưa xác định được lai lịch) đi trên đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang. Khi đến đoạn giao nhau với đường sắt (Phước Tân, Phước Hải), do có tàu hỏa đi qua nên T dừng xe lại chờ. Lúc này, anh Đặng Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 79C - xxxx của Công ty TNHH TMDV V cũng đến chờ tàu ở phía sau xe của T và Huy thì xảy ra va quệt trúng vào xe máy của T. Thấy vậy, T và Huy xuống xe đứng trước đầu xe anh L ra hiệu cho anh L xuống xe để nói chuyện nhưng anh L không xuống. T rút chìa khóa xe mô tô của mình, đi đến mở cửa cabin bên tài của xe ô tô tải, rồi dùng chìa khóa xe máy đâm vào gò má bên trái của anh L gây chảy máu. T tiếp tục dùng đá và ống tuýp sắt đập vỡ kính chắn gió phía trước, bên tài và bên phụ của xe tải. Sau đó, T và Huy lên xe bỏ đi, còn anh L đến bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp cứu.

Ngày 27/11/2017, anh Đặng Văn L có đơn yêu cầu khởi tố Hải Văn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT ngày 13/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận về tỷ lệ thương tật của anh Đặng Văn L là 01%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 425/HĐĐG ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình thành phố Nha Trang kết luận 03 tấm kính xe HĐ của xe ô tô BKS 79C - xxxx có giá trị 2.223.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSNT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (thay thế Cáo trạng số 165/CT-VKS-NT ngày 30/5/2018) truy tố bị cáo Hải Văn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999. Áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Hải Văn Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 và áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hải Văn Thanh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về phần dân sự: ghi nhận bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn L 1.000.000 đồng; bị hại là Công ty TNHH TMDV V không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xét; tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Hải Văn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại anh Đặng Văn L, người làm chứng chị Đỗ Thu Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của bị hại là công ty TNHH TMDV V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Hải Văn Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận sự việc, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 30 ngày 25/11/2018 tại khu vực đường Lê Hồng Phong giao nhau với đường sắt Bắc Nam, Hải Văn Thanh T sau khi bị xe của công ty TNHH TMDV V do anh Đặng Văn L điều khiển va quệt vào vào xe của T, nên T đã phát sinh mâu thuẫn với anh L, T đã dùng chìa khóa đâm vào gò má của anh Đặng Văn L gây thương tích 01% và dùng đá, tuýp sắt đập vào các kính chắn gió của xe tải BKS 79C-039.29 của công ty TNHH TMDV V làm hư hỏng các kính chắn gió, gây thiệt hại về tài sản là 2.223.000 đồng. Hành vi phạm tội của Hải Văn Thanh T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 và khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Xét các tình tiết định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Đối với tội “Cố ý gây thương tích”:

Bị cáo thực hiện tội phạm khi bộ luật hình sự 1999 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (tái phạm nguy hiểm) theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật, so sánh các quy định về các tình tiết định tội của tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 và các tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 đã bỏ tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định tội. Như vậy, đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội. Do đó, áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 để xét bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999 (tội cố ý làm hư hỏng tài sản):

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có 3 (ba) tiền án, đã tái phạm và chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý là trường hợp “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự 1999 và tình tiết “tái phạm

nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng số 224/CT-VKSNT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính, chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của anh Đặng Văn L và tài sản của công ty TNHH TMDV V. Đây là các khách thể quan trọng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” được quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục bị cáo cũng như, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999 tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tổn thương cơ thể đối với người bị hại không lớn (01%); tài sản thiệt hại (bị hư hỏng) có giá trị không lớn (2.223.000 đồng). Sau khi phạm tội bị cáo đã nhờ gia đình liên hệ với các bị hại để khắc phục hậu quả, nhưng bị hại không chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Đặng Văn L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm g (gây thiệt hại không lớn) và điểm p (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của khoản 1 Điều 46 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về thanh niên tên Huy (chưa xác định rõ lai lịch) cùng tham gia làm hư hỏng xe máy của công ty TNHH TMDV V. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với bị hại là anh Đặng Văn L: Tòa án đã triệu tập họp lệ anh L hai lần, nhưng anh L không có mặt. Về bồi thường thiệt hại, tài liệu trong hồ sơ anh L thể

hiện anh điều trị vết thương khoảng 500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Văn L 1.000.000 đồng. Xét việc tự nguyện bồi thường của bị cáo là mong muốn khắc phục hậu quả cho bị hại và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo sự tự nguyện của bị cáo.

[7.2] Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là công ty TNHH TMDV V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, cũng như không yêu cầu bồi bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.3] Chị Hải Thụy Thanh Tr là chủ sở hữu xe máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N2 - xxxx, chiếc xe này chị Tr cho bị cáo mượn để sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả cho chiếc xe máy này cho chị Hải Thụy Thanh Tr đúng quy định. Về trách nhiệm dân sự, chị Tr không yêu nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chìa khóa xe mô tô đang bị thu giữ. Tại phiên tòa chị Hải Thụy Thanh Tr cho biết chị đã nhận lại xe máy và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại chiếc chìa khóa xe máy bị cơ quan công an thu giữ. Xét, yêu cầu này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 cục đá, kích thước (06 x 08 x 23cm) đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hải Văn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; điểm e khoản 2 Điều 143 của Bộ luật hình sự 1999 và các điểm g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (áp dụng cho hai tội); điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 (áp dụng đối với tội Cố ý gây thương tích); Điều 50, Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Hải Văn Thanh T **07** (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và **02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **03** (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành chung là **05** (năm) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

2.2. Bị hại công ty TNHH TMDV V không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hải Thụy Thanh Tr đã nhận lại tài sản là xe máy hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N2 - xxxx, chị Tr không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

3.1. Trả lại cho chị Hải Thụy Thanh Tr 01 chìa khóa xe mô tô.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá, kích thước (06x08x23cm).

Vật chứng trả lại và tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố N.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng